

Số: 27/2018/QĐST - DS

Chiêm Hoá, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST- DSTC ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ma Phúc T, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Ông Ma Phúc D, sinh năm 1959.

Bà Vương Thị N, sinh năm 1958.

Cùng trú tại: Thôn TB, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận quyền sử dụng diện tích đất là 1.018,0m² tại khu NB thuộc thôn TB, xã TA, huyện Chiêm Hóa của hộ ông Ma Phúc T, trị giá diện tích đất là 10.180.000^d (Mười triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

(Diện tích hộ ông Ma Phúc T được sử dụng có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định và được xác định bởi các điểm nối liên tục là 14,16,15,14. Trong đó từ điểm 14 đến điểm 16 dài 49,37m; từ điểm 14 đến điểm 15 dài 47,80m, từ điểm 15 đến điểm 16 dài 48,33m).

- Công nhận quyền sử dụng diện tích đất 3.242,9m² tại khu NB thuộc thôn TB, xã TA, huyện Chiêm Hóa của hộ ông Ma Phúc D và bà Vương Thị N, trị giá diện tích đất là 32.429.000^d (Ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng)

(Diện tích hộ ông Ma Phúc D và bà Vương Thị N có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định và được xác định bởi các điểm nối liên tục là 16, 14, 23, 10, 9, 8, 7, 6, 18, 17, 16. Trong đó từ điểm 16 đến điểm 14 dài 49,37m, từ điểm 14 đến điểm 23 dài 49,37m, từ điểm 23 đến điểm 10 dài 21,30m, từ điểm

10 đến điểm 9 dài 14,38m, từ điểm 9 đến điểm 8 dài 23,32m, từ điểm 8 đến điểm 7 dài 12,65m, từ điểm 7 đến điểm 6 dài 26,72m, từ điểm 6 đến điểm 18 dài 39,55m, từ điểm 18 đến điểm 7 dài 17,89m, từ điểm 17 đến điểm 16 dài 26,17m).

(Giá trị đất tại khu vực tranh chấp căn cứ theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là 10.000^d/m²).

Các đương sự có nghĩa vụ kê khai, đăng ký để chỉnh lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Đối với tài sản gắn liền với diện tích đất là 1.018,0m² do ông Ma Phúc T được quyền sử dụng hiện đang trồng cây keo từ năm 2016 đến nay. Ông Ma Phúc T và ông Ma Phúc D, bà Vương Thị N tự thỏa thuận về phần tài sản gắn liền với diện tích đất 1.018,0m² không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Ma Phúc T nhận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 254.500^d (Hai trăm năm mươi tư nghìn năm trăm đồng) nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 338.500^d (Ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005402 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Ông Ma Phúc T đã nộp đủ tiền án phí. Trả cho ông Ma Phúc T số tiền 84.000^d (Tám mươi tư nghìn đồng) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

Ông Ma Phúc D và bà Vương Thị N nhận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 811.000^d (Tám trăm mười một nghìn đồng). Trong đó số tiền án phí ông Ma Phúc D nộp là 405.500^d (Bốn trăm linh năm nghìn năm trăm đồng) và số tiền án phí bà Vương Thị N nộp là 405.500^d (Bốn trăm linh năm nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Hạnh Quỳnh